

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ TƯ PHÁP**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2019

Số 370-CV/BCSD

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch tổng kết
15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW

Kính gửi:

Thực hiện Công văn số 8574-CV/VPTW ngày 04/01/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Thường trực Ban Bí thư, trong đó giao Ban cán sự đảng Chính phủ chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Nội chính Trung ương và các cơ quan liên quan tiến hành tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây gọi là Chỉ thị số 32-CT/TW) và Thông báo kết luận số 74-TB/TW ngày 11/5/2007 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ tại Công văn số 382/VPCP-PL ngày 15/01/2019 của Văn phòng Chính phủ về việc tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (có Đề cương báo cáo tổng kết kèm theo).

Để hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trước khi báo cáo, trình Ban cán sự đảng Chính phủ cho ý kiến chỉ đạo, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Quý Cơ quan có ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Kế hoạch, đề cương báo cáo tổng kết và gửi về Bộ Tư pháp (qua Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) **trước ngày 08/3/2019 (thứ Sáu)** để tổng hợp.

Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, điện thoại: 02462739468/0973787713, đồng chí Nguyễn Thùy Nhung).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp Quý Cơ quan. /*ly*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Bí thư Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Lưu.



Số * - KH/BCĐ
(Dự thảo 1)

KẾ HOẠCH
TỔNG KẾT 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW CỦA
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA IX) VỀ TĂNG CƯỜNG
SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT, NÂNG CAO Ý THỨC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT
CỦA CÁN BỘ, NHÂN DÂN

Thực hiện Công văn số 8574-CV/VPTW ngày 04/01/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Thường trực Ban Bí thư về việc tiến hành tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (sau đây gọi là Chỉ thị số 32-CT/TW), Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch tổng kết việc thực hiện Chỉ thị với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TỔNG KẾT

1. Mục đích

- Đánh giá tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo kết luận số 74-TB/TW ngày 11/5/2007 của Ban Bí thư; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư.

- Xác định những kết quả tích cực, hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân trong quá trình triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW; bối cảnh, yêu cầu mới của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); rút ra những bài học kinh nghiệm, đề ra định hướng; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết phải bám sát các nhiệm vụ được đề ra tại Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo kết luận số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW.

b) Kế thừa kết quả tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW được thực hiện năm 2010;

c) Công tác tổng kết phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị; đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

II. PHẠM VI, HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi về thời gian

Từ ngày 09/12/2003 đến ngày 30/12/2018 (15 năm).

2. Phạm vi về đối tượng

Ban cán sự đảng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Đảng đoàn Quốc hội; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao; Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Quân ủy Trung ương; Đảng ủy Công an Trung ương; Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đảng đoàn các tổ chức thành viên của Mặt trận ở Trung ương; Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức việc tổng kết, đánh giá kết quả 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW.

3. Hình thức tổng kết

Căn cứ tình hình điều kiện cụ thể các cấp ủy Đảng Trung ương và địa phương chủ động tiến hành lựa chọn hình thức tổ chức tổng kết phù hợp và gửi cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về Ban Chỉ đạo Trung ương qua Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp trước ngày 30/7/2019.

III. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng trong việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch, Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.

- Xây dựng, hoàn thiện, thể chế, chính sách pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kết quả nổi bật của việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công tác phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW của Ban Bí thư.

2. Đánh giá kết quả đạt được sau 15 năm triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW

2.1. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PBGDPL.

2.2. Mọi quan hệ và kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW gắn với việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các chương trình, kế hoạch PBGDPL.

2.3. Nội dung và hình thức PBGDPL có hiệu quả đã áp dụng (PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng, giáo dục pháp luật trong trường học, tài liệu pháp luật, thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, lồng ghép PBGDPL trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này...); việc đổi mới các hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn.

2.4. Kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương trong tổ chức thực hiện PBGDPL; Xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ này.

2.5. Những đổi mới trong chỉ đạo, hướng dẫn, nâng cao chất lượng công tác PBGDPL.

2.6. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (quan tâm đầu tư các phương tiện, trang thiết bị, bố trí kinh phí, cơ sở vật chất...).

2.7. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL tại bộ, ngành, đơn vị, địa phương từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong tổ chức triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW và nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế đó; kinh nghiệm, cách làm hay trong việc thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, gắn kết với việc thực hiện các kế hoạch, chương trình PBGDPL của Chính phủ.

4. Đề ra định hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

(Kèm theo Phụ lục Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW)

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ban hành Kế hoạch tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW trên phạm vi toàn quốc

Cơ quan thực hiện: Ban Chỉ đạo.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30/3/2019.

2. Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW

Cơ quan thực hiện: Ban Chỉ đạo.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30/3/2019.

3. Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW

Cơ quan thực hiện: Ban Chỉ đạo.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 30/3/2019.

4. Ban hành Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo

Cơ quan thực hiện: Ban Chỉ đạo.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 10/4/2019

5. Ban hành văn bản hướng dẫn tổng kết; tổ chức hội thảo, tọa đàm, kiểm tra tình hình triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW (có kế hoạch, chương trình riêng)

Cơ quan chủ trì: Ban Chỉ đạo.

Cơ quan phối hợp: Ban cán sự đảng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Đảng đoàn Quốc hội; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao; Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Quân ủy Trung ương; Đảng ủy Công an Trung ương; Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đảng đoàn các tổ chức thành viên của Mặt trận ở Trung ương; Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc hướng dẫn tổng kết trước ngày 15/4/2019; hoàn thành việc tổ chức hội thảo, tọa đàm, kiểm tra tình hình triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW trước ngày 15/8/2019.

6. Xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và dự thảo Tờ trình trình Ban Bí thư Trung ương Đảng; tổ chức Hội thảo góp ý hoàn thiện dự thảo Báo cáo

Cơ quan thực hiện: Ban Chỉ đạo.

Cơ quan phối hợp: Ban cán sự đảng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Đảng đoàn Quốc hội; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao; Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Quân ủy Trung ương; Đảng ủy Công an Trung ương; Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đảng đoàn các tổ chức thành viên của Mặt trận ở Trung ương; Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30/8/2019.

7. Tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW

Cơ quan thực hiện: Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Bí thư quyết định, chủ trì Hội nghị.

Cơ quan phối hợp: Ban cán sự đảng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Đảng đoàn Quốc hội; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao; Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Quân ủy Trung ương; Đảng ủy Công an Trung ương; Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đảng đoàn các tổ chức thành viên của Mặt trận ở Trung ương; Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thời gian thực hiện: Tháng 11/2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp

- Thực hiện trách nhiệm là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương; chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban cán sự đảng các bộ, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn nội dung tổng kết; tổng hợp kết quả, chuẩn bị báo cáo tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW và các văn bản có liên quan.

- Tham mưu thành lập các đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo; tổ chức kiểm tra, Hội thảo, tọa đàm đánh giá kết quả 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

2. Ban cán sự đảng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Đảng đoàn Quốc hội; Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao; Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Quân ủy Trung ương; Đảng ủy Công an Trung ương; Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Đảng đoàn các tổ chức thành viên của Mặt trận ở Trung ương; Ban Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Kế hoạch này, đề nghị các cấp ủy, cơ quan, tổ chức Đảng ban hành Kế hoạch, chỉ đạo tổng kết, xây dựng và gửi báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về Ban Chỉ đạo Trung ương qua Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp bảo đảm đúng thời gian và tiến bộ

V. KINH PHÍ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN

Kinh phí bảo đảm cho việc tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW được bố trí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác. Căn cứ các nhiệm vụ được quy định tại Kế hoạch này, Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện, bảo đảm khả thi, hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.

Đề kịp thời triển khai tổng kết Chỉ thị số 32-CT/TW, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương chủ động bố trí kinh phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp năm 2019 để thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Đảng đoàn Quốc hội;
- Ban cán sự đảng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng, các ban Đảng TW;
- Đảng đoàn MTTQVN, các tổ chức CT-XH và Ban Bí thư TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Ban cán sự đảng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Các Tỉnh ủy; Thành ủy; đảng ủy trực thuộc TW;
- Lưu.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân
(kèm theo Kế hoạch số - KH/BCĐ ngày tháng năm 2019
của Ban Chỉ đạo Trung ương)

Phần I

KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

1. Tình hình quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.
2. Tình hình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và xây dựng kế hoạch, kiểm tra thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW và Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.
3. Các thức triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW và các văn bản liên quan của Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương.

II. KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW

1. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW

1.1. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PBGDPL.

1.2. Xây dựng, hoàn thiện, thể chế, chính sách pháp luật về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kết quả nổi bật của việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.3. Môi quan hệ và kết quả đạt được trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW; Kết luận số 04-KL/TW với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch PBGDPL, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

1.4. Nội dung và hình thức PBGDPL có hiệu quả đã áp dụng (PBGDPL trên phương tiện thông tin đại chúng, giáo dục pháp luật trong trường học, tài liệu pháp luật, thi tìm hiểu pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, lồng ghép PBGDPL trong hoạt động hòa giải ở cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này...); việc đổi mới các hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn.

1.5. Kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương trong tổ chức thực hiện PBGDPL.

1.6. Xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ này.

1.7. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật (quan tâm đầu tư các phương tiện, trang thiết bị, bố trí kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác PBGDPL...)

2. Đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL tại bộ, ngành, đơn vị, địa phương từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, bất cập

- Về công tác tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị Chỉ thị số 32-CT/TW; Thông báo số 74-TB/TW và Kết luận số 04-KL/TW;

- Về việc thể chế hóa các chủ trương, chính sách pháp luật về công tác PBGDPL; Đánh giá tính khả thi, những bất cập của việc thực hiện các quy định Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Về chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL;

- Về nguồn lực bố trí cho công tác PBGDPL (nhân lực, kinh phí, xã hội hóa...);

- Những hạn chế, bất cập khác

2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

- Nguyên nhân chủ quan;

- Nguyên nhân khách quan.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU CÔNG TÁC PBGDPL TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL

1. Phương hướng

2. Những nhiệm vụ, giải pháp

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

Phụ lục I
CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW
(từ 2003 đến nay)

STT	Loại văn bản/ số văn bản	Ngày ban hành	Cấp ban hành	Nội dung văn bản

Phụ lục II
XÂY DỰNG THẺ CHẾ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW VÀ LUẬT
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

STT	Tên văn bản	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Nội dung

Phụ lục III
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CỤ THỂ HÓA
CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW
(áp dụng với các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ)

STT	Cơ quan chủ trì	Tên đề án	Số/ngày/ tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành

Phụ lục IV
SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL,
BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT, CÁN BỘ
PHÁP CHẾ LÀM CÔNG TÁC PBGDPL

Giai đoạn	Thành viên HĐPH PBGDPL	Báo cáo viên pháp luật Trung ương	Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh	Báo cáo viên pháp luật cấp huyện	Tuyên truyền viên cấp xã	Cán bộ tư pháp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL	Cán bộ pháp chế thực hiện nhiệm vụ PBGDPL
Từ năm 2003 đến năm 2010	Các Bộ, ngành địa phương kế thừa báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW						
Từ năm 2010 đến nay							

Phụ lục V
TỔNG HỢP SỐ LIỆU THÔNG KÊ VỀ KẾT QUẢ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

GIAI ĐOẠN	Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT)		Thi tìm hiểu pháp luật		Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí (Bản)	Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã (lần)	Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng (tin, bài)
	Số cuộc PBPL TT (Cuộc)	Số lượt người tham dự (Lượt người)	Số cuộc thi (Cuộc)	Số lượt người dự thi (Lượt người)			
Từ năm 2003 đến năm 2010	Các Bộ, ngành địa phương kế thừa báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW						
Từ năm 2010 đến nay							

Phụ lục VI
KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC PBGDPL

Giai đoạn	Kinh phí của Bộ, ngành			Kinh phí cấp tỉnh			Kinh phí cấp huyện	Kinh phí cấp xã
	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác	Kinh phí NSNN phân bổ thường xuyên	Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án	Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác		
Từ năm 2003 đến năm 2010	Các Bộ, ngành địa phương kê thừa báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW							
Từ năm 2010 đến nay								

11